

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 88/2018/DS-ST
Ngày: 21-3-2018
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Châu Vũ Bình**

Ông **Nguyễn Trung Trực**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Vĩnh Lộc**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*
Không tham gia.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Cẩm H**, sinh năm 1958; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện CG, tỉnh TG.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Cẩm N**, sinh năm 1986; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện CG, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm H trình bày: Ngày 22-7-2017 Nguyễn Thị Cẩm N hỏi mượn 130.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, để trả Ngân hàng (đáo hạn) hẹn sau khi nhận tiền ngân hàng sẽ trả. Đến nay N chỉ mới trả được 6.000.000 đồng tiền lãi, tiền vốn chưa trả. Do N vi phạm thỏa thuận thời điểm trả nợ mặc dù được nhắc nhở trả nợ nhiều lần.

Nay bà H yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc Nguyễn Thị Cẩm N phải trả 130.000.000 đồng tiền vốn và yêu cầu tính lãi theo lãi suất của pháp luật quy định, tính từ ngày 22-7-2017 đến ngày xét xử. Đồng ý trừ số tiền lãi 6.000.000 đồng đã nhận vào tiền lãi theo quyết định Tòa án, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản hòa giải ngày 27-02-2018: Chị Nguyễn Thị Cẩm N thừa nhận vào ngày 22-7-2017 có vay của bà Lê Thị Cẩm H số tiền 130.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, hẹn sau khi đáo hạn ngân hàng lấy tiền trả cho bà H. Từ ngày vay đến nay đã trả được 6.000.000 đồng tiền lãi cho bà H. Nay bà H yêu cầu trả 130.000.000 đồng chị N đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết nợ, tiền lãi chị xin không trả.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm H vẫn giữ yêu cầu chị Nguyễn Thị Cẩm N trả 130.000.000 đồng tiền vốn và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự, tính từ ngày 22-7-2017 đến ngày xét xử. Đồng ý trừ số tiền lãi 6.000.000 đồng đã nhận vào tiền lãi theo quyết định Tòa án, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N thừa nhận vào ngày 22-7-2017 có vay của bà H 130.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Đến nay chị trả lãi cho bà H 6.000.000 đồng. Nay chị N đồng ý trả, nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét quan hệ pháp luật giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Lê Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu Nguyễn Thị Cẩm N phải trả số tiền 130.000.000 đồng trên cơ sở “giấy nhận nợ” được lập vào ngày 22-7-2017. Chị N cũng đã thừa nhận vào ngày 22-7-2017 có vay của bà H 130.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Như vậy giữa bà H và chị N đã thiết lập hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, hai bên thỏa thuận sau khi đáo hạn ngân hàng lấy tiền vay ngân hàng sẽ trả (khoản 10 ngày sau khi vay của bà H), nhưng chị N không trả theo thỏa thuận. Do đó chị N đã vi phạm

nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do vi phạm nghĩa vụ nên bà H khởi kiện yêu cầu chị N trả 130.000.000 đồng tiền vốn và yêu cầu tính lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ đúng pháp luật. Chị N đồng ý trả 130.000.000 đồng tiền vốn nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết nợ, ý kiến của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, không phù hợp quy định pháp luật nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó cần buộc chị N phải trả cho bà H tiền vốn 130.000.000 đồng và tiền lãi được tính theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự từ ngày 22-7-2017 đến ngày 21-3-2018 như sau:

$$1,666\% \times 07 \text{ tháng } 29 \text{ ngày} \times 130.000.000 \text{ đồng} = 17.254.100 \text{ đồng}.$$

Chị N đã trả tiền lãi cho bà H 6.000.000 đồng nên được trừ vào phần lãi. Như vậy tiền lãi chị N còn phải trả cho bà H là:

$$17.254.100 \text{ đồng} - 6.000.000 \text{ đồng} = 11.254.100 \text{ đồng}.$$

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc chị Nguyễn Thị Cẩm N phải trả cho bà Lê Thị Cẩm H tổng số tiền 141.254.100 đồng (gốc 130.000.000 đồng, lãi 11.254.100 đồng).

[3] Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm H.

Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm N phải trả cho bà Lê Thị Cẩm H tổng số tiền tổng số tiền 141.254.100 (một trăm bốn mươi một triệu hai trăm năm mươi bốn ngàn một trăm) đồng (trong đó vốn gốc 130.000.000 đồng, lãi 11.254.100 đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Lê Thị Cẩm H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Cẩm N chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 7.062.700 (bảy triệu không trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Cẩm H 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 36104 ngày 11-12-2017.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự; Luật sư;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Phương